TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2025/DS-ST
Ngày **29/12/2025**
Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-DS ngày 01/12/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Hồng Y** - sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B1, xã Thạnh An, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn: Ông **Thái Hoàng L** , sinh năm 1964. Địa chỉ: 48 Hoàng Hoa Thám, khu phố 1 - Vĩnh Thanh Vân, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Việt Kiều K** - sinh năm 1992

Địa chỉ: 66 Phan Bội Châu, ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang.

Đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn: Ông **Dương Minh B** , sinh năm 1975.

Địa chỉ: C9 căn 55 đường số 4, khu đô thị Tây Bắc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025 và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn Vũ Thị Hồng Y là ông Thái Hoàng L trình bày:** Bà Nguyễn Việt Kiều K có vay tiền của bà Y tổng số tiền 1.550.000.000 đồng (một tỷ

năm trăm năm mươi triệu đồng), số tiền vay được chuyển khoản từ "Số tài khoản 0907890177 Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank), chủ tài khoản VU THI HONG YEN" đến "Số tài khoản 0822810834 Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank), chủ tài khoản NGUYEN VIET KIEU KHANH". Tổng số tiền vay được chuyển khoản có sao kê tài khoản ngân hàng từ ngày 05/01/2025 đến ngày 06/01/2025, ảnh chụp màn hình chuyển tiền thành công và ảnh chụp tin nhắn bà K xác nhận đã nhận được tiền như sau:

1. Ngày 05/01/2025 bà K vay tiền của bà Y lần lượt số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng), Bà Y chuyển khoản cho bà K vào lúc 10 giờ 10 phút, 10 giờ 13 phút và 16 giờ 42 phút cùng ngày, số bút toán FT250063244399231, FT25006036402550, FT25006187067217;

2. Ngày 06/01/2025 bà K tiếp tục vay tiền của bà Y số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), bà Y chuyển khoản cho bà K vào lúc 12 giờ 01 phút cùng ngày, số bút toán FT25006961399520.

Tất cả khoản tiền vay trên bà K và bà Y thỏa thuận cho vay để đáo hạn ngân hàng và thời gian thanh toán nợ cho bà Y là sau 02 (hai) ngày, kể từ ngày 05/01/2025 đối với số tiền số tiền 250.000.000 đồng, số tiền 750.000.000 đồng và kể từ ngày 06/01/2025 đối với số tiền 400.000.000 đồng; Thanh toán nợ sau 03 (ba) ngày kể từ ngày 05/01/2025 đối với số tiền 150.000.000 đồng. Mức lãi suất 3%/tháng.

Đã quá thời gian thỏa thuận trả nợ bà Nguyễn Việt Kiều K không chịu thanh toán số tiền đã vay. Bà Y có đòi nhiều lần, nhưng bà K chỉ hứa mà không trả.

Tại phiên toà ông Thái Hoàng L yêu cầu: ông L yêu cầu Tòa án xử buộc bà Nguyễn Việt Kiều K phải trả cho bà Y số tiền vay gốc là 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng), bà Y không yêu cầu tính lãi.

*** Theo bản tự khai, biên bản hoà giải ngày 30/10/2025 và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn bà Nguyễn Việt Kiều K là ông Dương Minh B trình bày:**

Bà Nguyễn Việt Kiều K với bà Vũ Thị Hồng Y có mối quan hệ quen biết nhau trong việc làm ăn. Bà Y là người cho vay tiền đáo hạn Ngân hàng, bà Y là người chủ động liên hệ với bà K và yêu cầu bà K tìm người cần tiền đáo hạn Ngân hàng để bà Y bỏ tiền ra cho vay đáo hạn, tiền lãi thì bà K và bà Y cùng hưởng.

Do đó, khi có người hỏi vay tiền đáo hạn bà K có thông báo cho bà Y, được bà Y đồng ý và bà Y đã đưa tiền để bà K cho vay đáo hạn nhiều lần, cho nhiều người thông qua anh Nam (chưa rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ), anh Nam là người

trực tiếp nhận tổng số tiền gốc 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng), trong đó có số tiền gốc 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng) là nguồn tiền của bà Y (bà K đưa tiền cho anh Nam 1.550.000.000 đồng, anh Nam không có làm biên nhận nợ, do tin tưởng nhau), số tiền còn lại là của gia đình bà K đến nay chưa thu hồi được.

Tại phiên toà ông Dương Minh B yêu cầu: Bà Nguyễn Việt Kiều K xác nhận, có nhận của bà Vũ Thị Hồng Y số tiền vay gốc là 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng) do bà Y chuyển khoản vào số tài khoản cá nhân bà Khanh, nhưng là cho người khác vay lại và việc này bà Y biết và đồng ý. Nay bà K không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Hồng Y và yêu cầu bà Vũ Thị Hồng Y phải có trách nhiệm liên đới với bà K cùng nhau khởi kiện để thu hồi số tiền 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng).

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án chưa phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên, việc vi phạm này không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hai bên đều xác nhận bà Nguyễn Việt Kiều K có nhận của bà Vũ Thị Hồng Y số tiền vay gốc là 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng), bà K thừa nhận bà Y có chuyển khoản cho bà K vay của bà Y 04 (bốn) lần với số tiền 1.550.000.000 đồng, đồng thời số tiền 1.550.000.000 đồng đều được bà Y chuyển vào tài khoản cá nhân của bà K và bà K toàn quyền quản lý, sử dụng.

Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng Y .

Buộc bị đơn bà Nguyễn Việt Kiều K trả cho bà Vũ Thị Hồng Y số tiền nợ gốc 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng), bà Y không yêu cầu tính lãi. Việc bà K khai số tiền trên là giữa bà K, bà Y hùn để cho người khác vay, lãi cùng hưởng, nhưng bà K không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

Bà Nguyễn Việt Kiều K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 58.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Việt Kiều K có địa chỉ tại ấp B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang).

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng Y khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Việt Kiều K phải thanh toán số tiền vay gốc là 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng), đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng Y yêu cầu Tòa án xử buộc bà Nguyễn Việt Kiều K phải trả số tiền vay gốc là 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng) là có căn cứ. Bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Việt Kiều K xác nhận có nhận của bà Vũ Thị Hồng Y số tiền vay gốc là 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng), bà Y cho bà K vay bằng cách chuyển khoản có sao kê tài khoản ngân hàng từ ngày 05/01/2025 đến ngày 06/01/2025 kèm theo **(bút lục 06);** đây là tình tiết, sự kiện có thật không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Y và bà K thỏa thuận vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được công nhận. Do bà K vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, nên bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, bà Nguyễn Việt Kiều K đã nhận tài sản vay thì phải có nghĩa vụ trả tiền cho bên cho vay khi đến hạn. Do đó, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng Y , buộc bị đơn bà Nguyễn Việt Kiều K phải trả số tiền nợ vay gốc là 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Vũ Thị Hồng Y , do bà Vũ Thị Hồng Y không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Việt Kiều K về việc bà K không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Yến, vì bà K không phải là người vay tiền của bà Y mà là tiền bà Y chuyển cho bà K để hợp tác cho người khác vay đáo hạn Ngân hàng để cùng nhau hưởng tiền lãi, nhưng chưa thu được tiền gốc và lãi của những người

vay nên chưa hoàn trả lại tiền gốc và lãi cho bà Yến.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Việt Kiều K thừa nhận bà Y có chuyển khoản cho bà K 04 lần với số tiền 1.550.000.000 đồng, số tiền trên bà Y chuyển vào tài khoản cá nhân của bà K và bà K toàn quyền quản lý, sử dụng, bà K không cung cấp được hợp đồng hợp tác với bà Yến, không có thoả thuận phân chia lợi nhuận hay phân chia rủi ro, cũng không có tài liệu chứng cứ thể hiện bà Y cùng chịu rủi ro khi không thu hồi được tiền. Đối với chứng cứ phía bị đơn cung cấp cho rằng hai tin nhắn này thể hiện các bên hùn cho vay đáo hạn ngân hàng và chia lãi: **1.** "Hihi em đi giao lưu, chị xem em như em gái nên tin tưởng để chị em sanh sửa tiền cơm cháo nhé em hihi chứ 350.000.000 đồng của người ta, người ta lấy lời hết 5.250.000 đồng rồi chị lấy có 1.250.000 đồng còn em lấy bao nhiêu là phần em" **2.** "Chị nói thật thâm tâm chị không để em chịu hết, chị vẫn cầu xin Chúa cho người ta để cho chị trả dần dần, thì chị cũng để em trả dần dần, rồi chị em mình tìm cách khác làm ăn, trời ban cho mình cái khác".

Hội đồng xét xử nhận thấy, tin nhắn 1 thể hiện việc bà Y cho bà K vay 350.000.000 đồng chỉ lấy lãi 1.250.000 đồng, còn bà K lấy lãi của người khác bao nhiêu là phần của bà K được hưởng. Tin nhắn 2 là tâm sự của bà Y với bà K về việc người ta (người cho bà Y mượn tiền) để cho bà Y trả dần dần thì bà Y cho bà K trả dần dần. Do đó, lời khai nại của bà K cho rằng đây là khoản tiền hợp tác để cho người khác vay đáo hạn Ngân hàng là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận. **(BL 28, 32)**

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ và các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự buộc bà Nguyễn Việt Kiều K phải trả cho bà Vũ Thị Hồng Y số tiền 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Việt Kiều K phải chịu án phí trên số tiền trả cho bà Y là 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng), được tính như sau: 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng = 58.500.000 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Hồng Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.250.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013546 ngày 10/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - An Giang), do yêu cầu khởi kiện của bà Y được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng Y về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bị đơn bà Nguyễn Việt Kiều K .

2. Buộc bà Nguyễn Việt Kiều K phải trả cho bà Vũ Thị Hồng Y số tiền vay vốn gốc là 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc bà Nguyễn Việt Kiều K phải nộp án phí có giá ngạch là 58.500.000 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Hồng Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.250.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013546 ngày 10/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - An Giang).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- TAND tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến